TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Thành
2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 309/2024/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Trường G, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé D (D1), sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Anh G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị D (D1) vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2024, bản tự khai ngày 02/5/2024, nguyên đơn anh Lê Trường G trình bày như sau: Anh và chị D (D1) cưới nhau vào tháng 11 năm 2018, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 51/2018 ngày 19/11/2018. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng giữa năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D (D1) tự ý đi về nhà cha mẹ ruột ở, mặc dù nhiều lần anh đến thuyết phục chị D (Diễm)

quay về sống chung nhưng chị D (D1) không đồng ý nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh G được ly hôn với chị D (D1).

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Anh G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé D (D1) đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho chị D (D1) biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Anh Lê Trường G khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé D (D1) là quan hệ tranh chấp ly hôn. Chị Nguyễn Thị Bé D (D1) có nơi cư trú tại ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Long An; căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Nguyên đơn anh Lê Trường G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh G.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé D (D1) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D (D1) theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Anh Lê Trường G và chị Nguyễn Thị Bé D (D1) có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2018 ngày 19/11/2018 là hôn nhân hợp pháp.

Anh G và chị D (D1) chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh G trình bày là do chị D (D1) về nhà cha mẹ ruột ở, dù đã nhiều lần anh G thuyết phục nhưng chị D (D1) không đồng ý quay về chung sống với anh G dẫn đến vợ chồng ly thân thời gian dài từ giữa năm 2019 cho đến nay. Chị D (D1) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy chị D (D1) cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với anh G. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa anh G và

chị D (D1) đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Lê Trường G được ly hôn với chị Nguyễn Thi Bé D (Diễm).

[3] Về nuôi con chung: Anh G trình bày giữa anh G và chị D (D1) không có con chung nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh G trình bày không có nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Trường G chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Trường G đối với chị Nguyễn Thị Bé D (D1).

Về hôn nhân: Anh Lê Trường G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé D (Diễm).

Về án phí: Anh Lê Trường G phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010538 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, anh G đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc